TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: **926/2026/QĐST-HNGĐ**	*Hà Nội, ngày 24 tháng 08 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 833/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 08 năm 2026 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1992; HKTT và ở tại: Số nhà 42 hẻm 97/17/35 tổ 26 phường V, thành phố Hà Nội.

Căn cước công dân số: 001092007xxx cấp ngày 09/12/2021; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.

**** Bị đơn***: Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1994; HKTT và ở tại: Số nhà 42 hẻm 97/17/35 tổ 26 phường V, thành phố Hà Nội.

Căn cước công dân số: 034194015xxx cấp ngày 08/12/2021; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 08 năm 2026;

XÉT THẤY

Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 31/10/2017 (Giấy chứng nhận kết hôn số 134) tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận L (nay là phường V), thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 08 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận thuận tình ly hôn giữa:** Anh ***Nguyễn Văn T*** và chị ***Trần Thị L.***

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị L có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 09/05/2019 và cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 22/06/2022. Ly hôn, anh chị thống nhất thoả thuận chị Trần Thị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Hoàng Y và cháu Nguyễn Hoàng N.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc đóng góp nuôi hai con đối với anh Thắng kể từ tháng 08 năm 2026 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh Nguyễn Văn T ***có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.***

- Về tài sản chung:

+ Về tài sản chung là các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình: Anh chị khai tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Toà án không xem xét.

+ Về tài sản chung là nhà ở và đất ở: Anh chị thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Toà án không xem xét.

- Về công nợ chung: Anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Toà án không xem xét.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số 0002070 ngày 23 tháng 07 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

\Anh Nguyễn Văn T được trả lại số tiền 150.000 đồng án phí còn thừa.

4. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- UBND phường Đ, quận L (nay là phường V), Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 134 ngày 31/10/2017);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Hạnh